TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số*:* 02/2021/KDTM-ST Ngày: 18-01-2021 V/v*:* tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Kim Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Cải;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Anh;

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Phương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 11/2020/TLST- KDTM ngày 04 tháng 11 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng công ty điện lực miền B; Địa chỉ: Số 20 đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Nguyệt A – Chức vụ: Tổng Giám đốc Tổng công ty điện lực miền B; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Mạnh S - Chức vụ: Giám đốc Công ty Điện lực Nam Định – Chi nhánh Tổng công ty điện lực miền B (theo văn bản ủy quyền số 5459/GUQ-EVNNPC ngày 15-10-2020 của Tổng giám đốc Tổng công ty điện lực miền B); Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Thái D - Chức vụ: Giám đốc Điện lực thành phố N (theo văn bản ủy quyền số 3826/UQ-PCNĐ

ngày 22-10-2020 của Giám đốc Công ty Điện lực N). Vắng mặt tại phiên tòa do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn S; Địa chỉ: Số 199/703 Trường Chinh, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; Người đại diện theo pháp luật theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 03-12-2014 là bà Lương Thị Thu Th, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc; Người đại diện theo pháp luật theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được thay đổi lần thứ 2 ngày 12-12-2018 là ông Phạm Thanh T, Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Tại đơn khởi kiện đề ngày 30-10-2020, trong quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là Tổng công ty điện lực miền B là ông Trần Thái Dũng trình bày:

Ngày 12-6-2015 Tổng công ty điện lực miền B (sau đây gọi là Tổng công ty Điện lực) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn S (sau đây gọi là Công ty S) ký hợp đồng mua bán điện số 15000230. Về nội dung của hợp đồng, hai bên thỏa thuận thống nhất ký kết hợp đồng mua bán điện với những điều khoản như sau:

- Về giá mua bán điện: Thực hiện theo qui định hiện hành của Nhà nước. Khi nhà nước thay đổi giá bán điện, hai bên phải áp dụng biểu giá mới và không nhất thiết phải ký lại hợp đồng.

- Về phương thức thanh toán điện: Loại tiền thanh toán là tiền Việt Nam đồng. Số lần thanh toán tương ứng với số kỳ ghi chỉ số công tơ trong tháng. Phương thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Địa điểm thanh toán tiền mặt tại quầy thu tiền điện của Điện lực thành phố N.

- Về thời hạn thanh toán tiền điện: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán lần đầu tiên của Điện lực thành phố Nam Định thì Công ty S phải thanh toán đầy đủ số tiền theo hóa đơn đã phát hành. Quá thời hạn trên mà chưa thanh toán, Công ty S phải trả thêm tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên Điện lực thành phố N. Tiền lãi được tính bằng số tiền chậm trả nhân với mức lãi suất vay ngắn hạn của ngân hàng có tài khoản ghi trong hợp đồng (cụ thể là Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Nam Định) tại thời điểm thanh toán và nhân với số ngày chậm trả, tính từ ngày quá hạn đầu tiên đến ngày Công ty S thanh toán.

Về quá trình thực hiện hợp đồng: Sau khi ký kết hợp đồng, Điện lực thành phố Nam Định và Công ty S đều thực hiện đúng những điều khoản đã ký kết. Tuy nhiên từ ngày 22-10-2018 đến ngày 21-11-2018 Công ty S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền điện cho Tổng công ty Điện lực theo 03 kỳ như sau:

- Kỳ 1 từ ngày 22-10-2018 đến ngày 05-11-2018 với số tiền là 80.485.504 đồng;

- Kỳ 2 từ ngày 06-11-2018 đến ngày 12-11-2018 là 37.963.904 đồng;

- Kỳ 3 từ ngày 13-11-2018 đến ngày 21-11-2018 là 46.500.256 đồng.

Tổng số tiền điện của cả ba kỳ là: 164.949.664 đồng (*một trăm sáu mươi tư triệu chín trăm bốn chín nghìn sáu trăm sáu mươi tư đồng).*

Do Công ty S vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền điện nên Công ty Điện lực thành phố Nam Định đã đôn đốc, nhắc nhở yêu cầu Công ty S thanh toán đầy đủ số tiền còn thiếu nhưng Công ty S vẫn không thực hiện. Nay Tổng công ty Điện lực đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định buộc Công ty S thanh toán cho Tổng công ty Điện lực khoản tiền điện còn nợ theo 03 kỳ tổng cộng là 164.949.664 đồng *(một trăm sáu mươi tư triệu chín trăm bốn chín nghìn sáu trăm sáu mươi tư đồng)* và không yêu cầu Công ty S phải thanh toán tiền lãi chậm trả theo nội dung Hợp đồng mua bán điện số 15000230 ngày 12-06-2015 đã ký giữa Công ty Điện lực thành phố Nam Định và Công ty S.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ bị đơn là Công ty S và bà Lương Thị Thu Thảo là người đại diện theo pháp luật đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng phía bị đơn không có mặt nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn. Tại Phiếu giải quyết đề nghị cung cấp thông tin số 186/CCTT-ĐKKD ngày 15-12-2020 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nam Định xác nhận: *"Công ty S có trụ sở chính tại số 199/703 Trường Chinh, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Người đại diện theo pháp luật: Bà Lương Thị Thu Th – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc; Mã số thuế 0601044957 trên Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia, doanh nghiệp trong trạng thái đang hoạt động nhưng chưa nộp hồ sơ đăng ký giải thể hoặc phá sản*. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết Biên bản phiên họp công khai tài liệu chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập đối với bị đơn theo địa chỉ trụ sở chính trong Giấy phép đăng ký kinh doanh.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định trình bày quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng qui định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng đã được đảm bảo việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng qui định.

Về việc giải quyết vụ án: Giữa Tổng công ty Điện lực và Công ty S có ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa (điện). Hình thức và nội dung của hợp đồng đã đảm bảo qui định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền điện cho Tổng công ty Điện lực theo 03 kỳ tổng

cộng là 164.949.664 đồng *(một trăm sáu mươi tư triệu chín trăm bốn chín nghìn sáu trăm sáu mươi tư đồng)*. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Điện lực. Buộc Công ty S phải thanh toán cho Tổng công ty Điện lực khoản tiền điện còn nợ như trên. Chấp nhận sự tự nguyện của Tổng công ty Điện lực không yêu cầu Công ty S phải thanh toán tiền lãi chậm trả theo nội dung Hợp đồng mua bán điện số 15000230 ngày 12-06-2015 đã ký giữa Công ty Điện lực thành phố Nam Định và Công ty S.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty S phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Trả lại toàn bộ án phí kinh doanh thương mại cho Tổng công ty Điện lực.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 30-10-2020 thì Tổng công ty Điện lực khởi kiện yêu cầu Công ty S phải trả số tiền điện còn nợ theo hợp đồng mua bán điện giữa hai bên. Do vậy vụ án được xác định là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng mua bán hàng hóa.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Tại điểm 11.3 Điều 11 của Hợp đồng mua bán giữa các bên quy định: "Trường hợp hòa giải không thành, thì một trong hai bên có quyền lập hồ sơ và khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định nơi bên A (Công ty Điện lực thành phố Nam Định) đặt trụ sở giao dịch để giải quyết theo qui định của pháp luật". Mặt khác, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty S, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 12-12-2018 thì Công ty S có trụ sở chính tại địa chỉ: số 199/703 Trường Chinh, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Thanh Tùng, chức vụ: Giám đốc. Do vậy căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Nam Định thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.3].Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là Tổng công ty điện lực miền B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là Công ty S vắng mặt lần 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về tranh chấp trong vụ án:

[2.1] Về hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai bên:

Ngày 12-6-2015 Tổng công ty Điện lực và Công ty S đã ký hợp đồng mua bán số 15000230 về việc mua bán điện. Hợp đồng được lập thành văn bản, do người đại diện theo pháp luật của hai bên ký tên, đóng dấu và có đủ các nội dung theo quy định tại Điều 24 Luật Thương mại năm 2005 và Điều 23 Luật Điện lực năm 2004. Như vậy hợp đồng giữa hai bên đã được giao kết hợp pháp và có hiệu lực thực hiện.

[2.2] Về quá trình thực hiện hợp đồng:

Sau khi ký kết hợp đồng, Điện lực thành phố Nam Định và Công ty S đều thực hiện đúng những điều khoản đã ký kết. Tuy nhiên từ ngày 22-10-2018 đến ngày 21-11-2018 Công ty S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền điện cho Tổng công ty Điện lực theo 03 kỳ được thể hiện tại các Hóa đơn giá trị gia tăng các ngày 22-10-2018 đến ngày 05-11-2018; từ ngày 06-11-2018 đến ngày 12-11-2018; từ ngày 13-11-2018 đến ngày 21-11-2018; Giấy cam kết về việc thanh toán tiền điện của Công ty S ngày 30-11-2018 của ông Phạm Thanh Tùng là Phó Giám đốc Công ty S. Do đó, Hội đồng xét xử xác định Công ty S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền điện được qui định tại điểm 3.3 Điều 3 của Hợp đồng mua bán điện và hiện còn đang nợ số tiền điện của Tổng công ty Điện lực là 164.949.664 đồng nên sẽ buộc Công ty S phải trả số tiền điện còn thiếu này.

Về lãi suất chậm thanh toán: Mặc dù trong hợp đồng mua bán điện được ký giữa hai bên có quy định về lãi suất chậm thanh toán nhưng do Tổng công ty Điện lực tự nguyện không yêu cầu Công ty S phải chịu khoản tiền lãi này nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về các yêu cầu khác của nguyên đơn:

Tổng công ty Điện lực yêu cầu Tòa án buộc Công ty S phải chịu nghĩa vụ trả lãi chậm thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định cụ thể như sau:

Do được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên Tổng công ty Điện lực không phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Tiền tạm ứng án phí do Tổng công ty Điện lực đã nộp khi khởi kiện sẽ được trả lại toàn bộ.

Công ty S có nghĩa vụ trả nợ nên sẽ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tương ứng với số tiền nợ phải trả. Cụ thể là 164.949.664 đồng x 5% = 8.247.000 đồng (*tám triệu hai trăm bốn mươi bẩy nghìn đồng*) (đã làm tròn số)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30, Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 24 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 23 Luật Điện lực năm 2004 được sửa đổi năm 2012;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty điện lực miền B.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn S phải trả cho Tổng công ty điện lực miền B số tiền điện còn nợ là 164.949.664 đồng (*một trăm sáu mươi tư triệu chín trăm bốn chín nghìn sáu trăm sáu mươi tư đồng).*

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Tổng công ty điện lực miền B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sợi Hưng Thành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn S phải nộp 8.247.000 đồng (*tám triệu hai trăm bốn mươi bẩy nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Tổng công ty điện lực miền B số tiền tạm ứng án phí 4.100.000 đồng (*bốn triệu một trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai số 0003333 ngày 04-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

3.Quyền kháng cáo:

Tổng công ty điện lực miền B, Công ty Trách nhiệm hữu hạn S có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Tổng công ty điện lực miền B và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sợi Hưng Thành có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Nam Định;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lương Thị Kim Huế

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Kim Huế